

## TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI Tháng 2 và 2 tháng năm 2017

### I. CÔNG NGHIỆP

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) ước tính tháng 2 bằng 92,85% so với tháng trước. Nguyên nhân chỉ số tháng này giảm hơn so với tháng trước là do hầu hết các doanh nghiệp đã đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm, mặt hàng thiết yếu phục vụ tết Nguyên đán ở những tháng trước. Một số ngành có chỉ số sản xuất tăng: sản xuất thuốc lá (+20,15%); sản xuất thuốc, hóa dược (+18,2%); sản xuất kim loại (+16,13%); hóa chất (+3,63%)... Một số ngành có chỉ số sản xuất giảm: sản xuất trang phục (-5,49%); dệt (-18,69%); sản xuất thiết bị điện (-18,74%); sản xuất đồ uống (-20,54%)...

Tuy nhiên, so với tháng 2/2016, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 22,34%.

**Tính chung 2 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) ước tính tăng 5,83% so với cùng kỳ năm trước<sup>1</sup>**, trong đó ngành khai khoáng tăng 34,91%, đóng góp 0,09 điểm phần trăm; ngành công nghiệp chế biến tăng 5,75%, đóng góp 5,57 điểm phần trăm; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 10,66%, đóng góp 0,1 điểm phần trăm; ngành sản xuất và phân phối nước tăng 3,51%, đóng góp 0,07 điểm phần trăm vào mức tăng chung toàn ngành.

#### Chỉ số phát triển công nghiệp một số ngành chủ yếu

	Tháng 2/2017 so với tháng 1/2017	Đơn vị tính: % 2 tháng so với cùng kỳ
<b>Tổng số</b>	<b>92,85</b>	<b>105,83</b>
<b>Chia theo ngành cấp 1</b>		
1. Công nghiệp khai khoáng	100,22	134,91
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	92,74	105,75
3. SX và phân phối điện	99,71	110,66
4. SX và phân phối nước	94,54	103,51
<b>Một số ngành chủ yếu</b>		
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	99,71	110,33
2. Sản xuất đồ uống	79,46	100,09
3. Sản xuất trang phục	94,51	113,37
4. Sản xuất da và SP liên quan	100,46	76,78

<sup>1</sup> Chỉ số IIP tháng 2/2016 tăng 5,66% so cùng kỳ.

	Tháng 2/2017 so với tháng 1/2017	2 tháng so với cùng kỳ
5. SX hóa chất và SP hóa chất	103,63	95,48
6. Sản phẩm từ cao su và plastic	95,38	95,85
7. SP từ khoáng phi kim loại	115,81	116,24
8. Sản xuất SP điện tử	86,93	111,72
9. Sản xuất thiết bị điện	81,26	129,39
10. Sản xuất xe có động cơ	49,27	103,56

Theo ngành công nghiệp cấp 2, có 21/26 ngành tăng so với cùng kỳ năm trước. **Một số ngành có chỉ số sản xuất tăng** như: sản xuất kim loại (+96,4%); sản xuất thiết bị điện (+29,39%); sản xuất phương tiện vận tải (+21,86%); sản xuất trang phục (+13,37%); sản xuất sản phẩm điện tử (+11,72%); chế biến thực phẩm (+10,33%)... **Một số ngành có chỉ số sản xuất giảm** như: sản xuất thuốc, hóa dược (-2,43%); sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (-4,15%); sản xuất hóa chất (-4,52%)...

Chỉ số sản xuất 4 ngành công nghiệp trọng điểm: ước tháng 2 giảm 10,5% so với tháng trước; tăng 16,9% so với tháng cùng kỳ. Tính chung 2 tháng đầu năm tăng 6,75% cao hơn mức tăng chung của toàn ngành. Trong đó, nhóm ngành lương thực thực phẩm, đồ uống tăng 3,53%; nhóm ngành sản xuất hàng điện tử tăng 11,72%; nhóm ngành cơ khí tăng 12,56%, riêng nhóm ngành hóa dược giảm 3,66%.

#### Chỉ số sản xuất của 4 ngành công nghiệp trọng điểm

	Tháng 2 so với tháng 1	2 tháng so với cùng kỳ 2016
	Đơn vị tính: %	
<b>Tổng số</b>	<b>89,50</b>	<b>106,75</b>
<b>A-Ngành chế biến lương thực, thực phẩm, đồ uống</b>	<b>86,22</b>	<b>103,53</b>
10-Sản xuất chế biến thực phẩm	99,71	110,33
11-Sản xuất đồ uống	79,46	100,09
<b>B-Nhóm Ngành hóa dược</b>	<b>104,95</b>	<b>96,34</b>
20-Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất	103,63	95,48
21-Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	118,20	97,57
22-Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic	95,38	95,85
<b>C-Ngành Sản xuất hàng điện tử</b>	<b>86,93</b>	<b>111,72</b>
26-Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học	86,93	111,72
<b>D-Nhóm ngành cơ khí</b>	<b>87,83</b>	<b>112,56</b>
25-Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)	110,54	101,94
27-Sản xuất thiết bị điện	81,26	129,39
28-Sản xuất máy móc, thiết bị chưa phân vào đâu	110,67	80,34
29-Sản xuất xe có động cơ	49,27	103,56
30-Sản xuất phương tiện vận tải khác	98,88	121,86

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 1/2017 giảm 18,88% so với tháng trước, giảm 1,56% so với tháng cùng kỳ 2016. Trong đó ngành có

chỉ số tiêu thụ tăng cao như: sản xuất sản phẩm điện tử; sản xuất xe có động cơ; sản xuất thiết bị điện; sản xuất đồ uống; chế biến thực phẩm...Ngành có chỉ số tiêu thụ giảm: sản xuất trang phục; sản xuất giấy; sản xuất cao su và plastic; sản xuất da giày...

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm 2/1 giảm 9,64% so với tháng trước, tăng 14,32% so với cùng kỳ năm 2016. Tình hình tồn kho tăng cao so với cùng kỳ là do các doanh nghiệp chuẩn bị hàng dự trữ để bán cuối năm đặc biệt là ngành sản xuất đồ uống, thực phẩm và điện tử tăng khá cao. Tuy nhiên cũng có một số ngành có chỉ số tồn kho giảm: sản xuất thuốc lá; dệt; sản xuất da; sản xuất giấy; sản xuất sản phẩm từ kim loại...

## II. NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

### 1. Nông nghiệp

**1.1. Trồng trọt:** lúa đông xuân gieo trồng ước đạt 4.806 ha, tăng 5,3% so với cùng kỳ năm trước (huyện Củ Chi chiếm 80,1%). Diện tích gieo trồng các loại cây khác nhìn chung đều tương đương hoặc tăng so với cùng kỳ; trong đó rau 4.550 ha, tăng 0,2%, hoa cây cảnh 1.515 ha, tăng 8,6% so với cùng kỳ.

**Sinh vật gây hại trên cây trồng:** lúa đông xuân 964 ha, tăng 21,1%; rau 956,5 ha giảm nhẹ so với cùng kỳ; hoa kiếng 17,3 ha. Các sinh vật hại đều có mật số và tỉ lệ bệnh ở mức nhẹ.

**1.2. Chăn nuôi:** trong tháng, không phát hiện dịch bệnh cúm gia cầm, lở mồm long móng, PRRS tại các hộ chăn nuôi trên địa bàn thành phố; tình hình dịch tễ đàn gia súc, gia cầm tương đối ổn định.

### 2. Thủy sản

Sản lượng thủy sản tháng 2 ước tính đạt 4.956,7 tấn, tăng 7,9% so tháng cùng kỳ. Sản lượng thủy sản nuôi trồng ước 3.238 tấn, tăng 7,3%, trong đó cá 1.095 tấn, tăng 17,1%; tôm 863 tấn, tăng 16,2%. Sản lượng thủy sản khai thác 1.718,7 tấn, tăng 9,0%, trong đó cá chiếm 58,3%, tăng 7,2%.

Lũy kế 2 tháng, sản lượng thủy sản ước đạt 9.222,7 tấn, giảm 2,1% với cùng kỳ. Trong đó, nuôi trồng ước đạt 5.593,1 tấn, giảm 2,3% chủ yếu do lượng thủy sản khác ước đạt 2.524,7 tấn, giảm 9,8%. Khai thác ước đạt 3.164,2 tấn, giảm 1,8%.

**Tình hình thả nuôi tôm** (tại huyện Cần Giờ): tính đến ngày 10/2, đã có 323 lượt hộ thả nuôi tôm sú giống với 26,2 triệu con giống trên diện tích 2.916 ha. Tôm thẻ chân trắng 200 lượt hộ thả nuôi với 53,9 triệu con giống trên diện tích 139,1 ha.

**Dịch bệnh trên tôm:** trong tháng, đã có 35 lượt hộ nuôi có tôm bệnh trên diện tích 17,12 ha, làm thiệt hại 7,87 triệu con giống. Có 22 hộ với 10,27 ha được xử lý dập bệnh bằng thuốc của Quỹ phòng ngừa dịch bệnh, số còn lại hộ tự xử lý.

## III. VỐN ĐẦU TƯ

### 1. Đầu tư xây dựng

Vốn xây dựng thuộc ngân sách thành phố 02 tháng ước thực hiện 821,6 tỷ đồng, tăng 1,3% so với cùng kỳ. Cấp thành phố ước thực hiện 391,6 tỷ đồng, chiếm 47,6%; cấp quận huyện ước thực hiện 430 tỷ đồng, chiếm 52,4%.

## Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách địa phương

	Thực hiện 02 tháng (tỷ đồng)	So với cùng kỳ 2016 (%)
<b>Tổng vốn đầu tư</b>	<b>821,6</b>	<b>101,3</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	69,9	90,2
<b>Cấp thành phố</b>	<b>391,6</b>	<b>103,9</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	69,9	90,2
<b>Cấp quận huyện</b>	<b>430</b>	<b>99,1</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	-	-

Đầu tháng còn ảnh hưởng của Tết Nguyên đán, nhưng một số dự án mang tính cấp bách vẫn hoạt động thi công như: dự án nút giao thông đại học Quốc gia; dự án nút giao thông Mỹ Thủy, quận 2; chống ngập triều cường Mương Chuối, huyện Nhà Bè; cống ngăn triều cường Phú Xuân...

Trong tháng khởi công mới hai dự án là cầu vượt tại nút giao Nguyễn Thái Sơn – Nguyễn Kiệm và dự án nút giao thông Trường Sơn với đường Tân Sơn Nhất – Bình Lợi – vành đai ngoài, nhằm giải quyết cấp bách tình trạng kẹt xe khu vực sân bay Tân Sơn Nhất.

### Tình hình thực hiện một số công trình trọng điểm

- Dự án tuyến đường sắt Bến Thành – Suối Tiên: hiện đang lắp ghép các nhịp cầu trên cao, khối lượng thực hiện toàn tuyến đạt trên 62%.

- Dự án cầu vượt thép tại nút giao Ngã 6 Gò Vấp: Hiện đã thông xe một nhánh của dự án, còn gói thầu nhánh cầu Nguyễn Oanh – Phạm Ngũ Lão, đang giải phóng mặt bằng.

### 2. Tình hình cấp phép xây dựng nhà ở hộ dân cư

Tháng 1, toàn thành phố đã cấp 3.507 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn, với diện tích sàn 750,9 ngàn m<sup>2</sup>. Trong đó cấp cho xây dựng mới 3.343 giấy phép, với diện tích 721,5 ngàn m<sup>2</sup> và 164 giấy phép sửa chữa lớn, với diện tích 29,4 ngàn m<sup>2</sup>.

So với cùng kỳ tăng 0,7% về giấy phép (+24) và tăng 14,2% về diện tích (+93,5 ngàn m<sup>2</sup>)

### 3. Tình hình cấp phép đầu tư nước ngoài

Từ đầu năm đến ngày 15/2, đã có 90 dự án có vốn nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn đăng ký đạt 109,1 triệu USD. Điều chỉnh tăng vốn đầu tư 22 dự án, số vốn tăng 59,1 triệu USD. Góp vốn, mua cổ phần 199 trường hợp với vốn đăng ký đạt 260,8 triệu USD. **Tổng vốn cấp mới, điều chỉnh và góp vốn, mua cổ phần đạt 429 triệu USD, tăng 61,1% so với cùng kỳ.**

**Chia theo hình thức đầu tư:** 100% vốn nước ngoài 76 dự án, vốn đầu tư đạt 99,8 triệu USD; liên doanh 14 dự án, vốn đầu tư đạt 9,3 triệu USD.

**Chia theo lĩnh vực đầu tư:** ngành thông tin và truyền thông dẫn đầu với 9 dự án, vốn đầu tư đạt 50,4 triệu USD, chiếm 46,2% tổng vốn; thương mại 42 dự án, vốn đầu tư 23 triệu USD (chiếm 21,1%); công nghiệp chế biến, chế tạo 4 dự án, vốn đầu tư 10,3 triệu USD (chiếm 9,5%); xây dựng 8 dự án, vốn đầu tư 9 triệu USD; hoạt động kinh doanh bất động sản 3 dự án, vốn đầu tư 7,6 triệu USD; hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ 17 dự án, vốn đầu tư 5,7 triệu USD...

**Chia theo đối tác đầu tư:** đã có 26 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư trên địa bàn. Trong đó, Malaysia 3 dự án, vốn đầu tư 44,2 triệu USD (chiếm 40,6%); Nhật Bản 15 dự án, vốn đầu tư 23,5 triệu USD (chiếm 21,5%); Thái Lan 4 dự án, vốn đầu tư 10,3 triệu USD (chiếm 9,5%); Hà Lan 2 dự án, vốn đầu tư 7,5 triệu USD; Hàn Quốc 13 dự án, vốn đầu tư 6,9 triệu USD; Singapore 9 dự án, vốn đầu tư 6 triệu USD...

#### **4. Doanh nghiệp thành lập mới và ngừng hoạt động**

**a. Cấp phép thành lập doanh nghiệp** (không bao gồm khu vực có vốn đầu tư nước ngoài)

Từ đầu năm đến ngày 15/2, đã có 3.497 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 2,7% so với cùng kỳ năm trước. Tổng vốn đăng ký đạt 42.283 tỷ đồng, tăng 66,1%.

Chia theo loại hình doanh nghiệp: công ty cổ phần 394 doanh nghiệp, vốn đăng ký 21.083 tỷ đồng, tăng 73,5% cùng kỳ; công ty TNHH 3.055 doanh nghiệp, vốn đăng ký 21.175 tỷ đồng, tăng 59,5%; 48 doanh nghiệp tư nhân, vốn đăng ký 25 tỷ đồng, tăng 17,9%.

Chia theo khu vực kinh tế: khu vực nông, lâm và thủy sản 24 doanh nghiệp, giảm 7,7%; vốn đăng ký 198 tỷ đồng, giảm 34,7% so với cùng kỳ. Khu vực công nghiệp và xây dựng 785 doanh nghiệp, tăng 6,8%; vốn đăng ký 6.619 tỷ đồng, tăng 7,2%. Khu vực dịch vụ 2.688 doanh nghiệp, tăng 1,7%; vốn đăng ký đạt 35.466 tỷ đồng, tăng 86,9% (trong đó kinh doanh bất động sản 198 doanh nghiệp, tăng 40,4%; vốn đăng ký 21.062 tỷ đồng, cao gấp 3 lần so với cùng kỳ năm trước).

#### **b. Doanh nghiệp ngừng hoạt động:**

Theo số liệu báo cáo tháng 1/2017 từ cơ quan Thuế, số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể trong tháng là 396 doanh nghiệp; trong đó có 6 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, 389 doanh nghiệp ngoài nhà nước. Số lượng doanh nghiệp ngưng hoạt động 1.063 doanh nghiệp, trong đó 97,1% là doanh nghiệp ngoài nhà nước.

### **IV. NỘI THƯƠNG**

Tháng 2, là tháng sau tết nên các hoạt động mua sắm không còn nhộn nhịp như tháng 1, bên cạnh đó do phần lớn người lao động vẫn còn nghỉ tết chưa trở lại thành phố nên sức mua giảm mạnh, riêng các mặt hàng tươi sống phục vụ tiêu dùng vẫn ổn định và tăng nhẹ. Dự ước doanh thu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 02 và 2 tháng năm 2017 như sau:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 2 ước đạt 72.274,6 tỷ đồng, giảm 11,8% so với tháng trước (1/2017), tăng 12,5% so cùng kỳ.

Ước tính 2 tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 154.262,9 tỷ đồng, tăng 12,2% so cùng kỳ.

- Khu vực kinh tế nhà nước chiếm 7,2 %, tăng 10%;
- Ngoài nhà nước chiếm 79,2%, tăng 11,1%
- Đầu tư nước ngoài chiếm 13,6%, tăng 20,3%.

Chia theo ngành kinh tế:

**a. Thương nghiệp:** Tháng 2 ước đạt 47.555 tỷ đồng, giảm 13,1% so tháng trước. 2 tháng đầu năm ước đạt 102.255,2 tỷ đồng, chiếm 66,3% trong tổng mức, tăng 14,6% so cùng kỳ.

**b. Doanh thu khách sạn nhà hàng:** tháng 2 ước đạt 7.259,5 tỷ đồng, giảm 7,7% so tháng trước. 2 tháng đầu năm ước đạt 15.126,3 tỷ đồng, chiếm 9,8%, giảm 0,9% so cùng kỳ. Dịch vụ lưu trú tăng 36,2%, dịch vụ ăn uống giảm 4,5% so cùng kỳ.

**c. Doanh thu dịch vụ lữ hành:** tháng 2 ước đạt 1.440,2 tỷ đồng, giảm 17,9% so tháng trước. Ước tính 2 tháng đầu năm đạt 3.194,9 tỷ đồng, chiếm 2,1%, tăng 16,6% so cùng kỳ.

**d. Doanh thu dịch vụ khác:** tháng 2 ước đạt 16.020,1 tỷ đồng, giảm 9,3% so tháng trước. Ước tính 2 tháng đầu năm đạt 33.686,5 tỷ đồng, chiếm 21,8%, tăng 11,4% so cùng kỳ. Trong đó hoạt động kinh doanh bất động sản chiếm 57,6% trong tổng doanh thu dịch vụ, tăng 6,3% so cùng kỳ.

## V. XUẤT - NHẬP KHẨU

### 1. Xuất khẩu

**Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp thành phố ước thực hiện tháng 02 đạt 2.197 triệu USD, giảm 15% so tháng trước. Ước tính 2 tháng đầu năm đạt 4.781,6 triệu USD, tăng 11,7% so cùng kỳ (+499,7 triệu USD)**

**Loại trừ giá trị dầu thô, trị giá xuất khẩu 2 tháng ước đạt 4.339,9 triệu USD, tăng 10,7%.**

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố xuất qua cửa khẩu thành phố như sau:

Tổng kim ngạch xuất khẩu bao gồm dầu thô ước thực hiện tháng 02 đạt 1.850,5 triệu USD, giảm 12,6% so tháng trước. Ước tính 02 tháng đầu năm đạt 3.968,8 triệu USD, tăng 6,9% so cùng kỳ (+257,9 triệu USD). Loại trừ dầu thô ước đạt 3.527,1 triệu USD, tăng 5,3%. Chia ra:

+ Thành phần kinh tế nhà nước đạt 534,7 triệu USD, chiếm tỷ trọng 13,5%, giảm 17,8% (giảm 115,6 triệu USD);

+ Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 2.131,2 triệu USD, chiếm 53,7%, tăng 27,2% (tăng 455,2 triệu USD);

+ Thành phần kinh tế ngoài nhà nước đạt 1.302,9 triệu USD, chiếm 32,8%, giảm 5,9% (giảm 81,8 triệu USD).

### Chia theo thị trường xuất khẩu

+ Dẫn đầu là thị trường Trung Quốc xuất đạt 809,3 triệu USD, chiếm tỷ trọng 20,4%, tăng 39,5% so cùng kỳ. Thị trường này hiện nhập siêu trong 2 tháng đầu năm 2017 là 568,1 triệu USD. (Các doanh nghiệp Thành phố nhập từ Trung Quốc đạt 1.377,5 triệu USD, chiếm gần 29,8% trong tổng kim ngạch nhập khẩu).

Hàng hóa xuất sang thị trường Trung Quốc rất đa dạng, phong phú về nhóm mặt hàng. Nhiều nhất là nhóm hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện: 368,2 triệu USD, chiếm 45,5% trong tổng kim ngạch xuất thị trường Trung Quốc, gấp 2,5 lần so cùng kỳ; Tiếp theo là mặt hàng dầu thô đạt 152,8 triệu USD, chiếm 18,9%, giảm 24,7%. Thứ 3 là mặt hàng cao su đạt 63,7 triệu USD, chiếm 7,9%, gấp 2,1 lần so cùng kỳ.

Và một số mặt hàng khá lớn như gạo xuất 46,6 triệu USD, tăng 79,1%; dệt may xuất 32,6 triệu USD, tăng 26,6%; giày dép xuất 24,8 triệu USD, tăng 44,4%; máy móc, thiết bị, dụng cụ & phụ tùng khác 31,7 triệu USD, giảm 18,7%.

+ Thị trường chủ lực tiếp theo Mỹ đạt 732,5 triệu USD, chiếm 18,5%, tăng 5,6%; Nhật đạt 412,4 triệu USD, chiếm 10,4%, tăng 7,5%; Hàn Quốc đạt 188,5 triệu USD, chiếm 4,8%, tăng 12,6%; Thái Lan đạt 162,7 triệu USD, chiếm 4,1%, tăng 152,6%; Malaysia đạt 168,9 triệu USD, chiếm 4,3%, tăng 45,3%.

### **Cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu (không kể dầu thô) trong 2 tháng đầu năm 2017:**

- **Nhóm hàng nông lâm thủy hải sản** đạt 598,6 triệu USD, giảm 22,8% so cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 17%. Trong đó:

+ Xuất khẩu gạo: đạt 102,2 ngàn tấn, giảm 38,7% so cùng kỳ, về giá trị đạt được 90,4 triệu USD, giảm 64,8%. Kim ngạch này chiếm tỷ trọng 2,6% trong tổng kim ngạch xuất khẩu không kể giá trị dầu thô. Xuất khẩu gạo giảm trong 2 tháng đầu năm vẫn là do thị trường chủ lực Philippin so cùng kỳ giảm tới 84,5% về giá trị.

+ Cà phê: ước đạt 52 ngàn tấn, giảm 28%; giá trị đạt 100,1 triệu USD, giảm 12% so cùng kỳ. Kim ngạch này chiếm tỷ trọng 2,8% trong tổng kim ngạch xuất khẩu không kể giá trị dầu thô.

+ Thủy sản: ước xuất khẩu đạt 97 triệu USD, giảm 2,9% so cùng kỳ. Kim ngạch này chiếm tỷ trọng 2,7% tổng kim ngạch xuất khẩu không kể dầu thô.

- **Nhóm hàng công nghiệp** đạt 2.671,2 triệu USD, tăng 15,2%, chiếm tỷ trọng 75,7%. Trong đó:

+ Hàng may mặc ước đạt 726 triệu USD, chiếm 20,6% tổng kim ngạch xuất khẩu không kể dầu thô, tăng 3,9% so cùng kỳ. Trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 42,3%; khu vực trong nước chiếm 57,7%. Thị trường chủ yếu vẫn là Mỹ, Nhật, Anh, Trung Quốc và Hàn Quốc chiếm tỷ trọng gần 79%.

+ Hàng giày dép ước xuất 332,4 triệu USD, chiếm tỷ trọng 9,4%, tăng 3,9% so cùng kỳ. Trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 78%, khu vực trong nước chiếm 22%. Thị trường chủ đạo là Mỹ, Đức, Nhật, Anh và Trung Quốc, Bỉ chiếm trên 64%.

+ Máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện: ước xuất đạt 980 triệu USD, tăng 50,1% so cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 27,8% trong tổng kim ngạch xuất khẩu không kể giá trị dầu thô. Khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 99,4%; khu vực trong nước chiếm 0,6%. Thị trường lớn nhất phải kể đến đó là Trung Quốc chiếm tỷ trọng 37,6% và tăng 155,1% so cùng kỳ. Kế tiếp là Malaysia chiếm 14%, tăng 134% và Hàn Quốc chiếm 5,9%, tăng 103% so cùng kỳ.

- **Nhóm hàng hóa khác** đạt 257,3 triệu USD, tăng 2%, chiếm tỷ trọng 7,3%

+ Riêng dầu thô: Về lượng ước 02 tháng xuất đạt 1.085,5 ngàn tấn, giảm 24,7%, về trị giá kim ngạch xuất đạt 441,7 triệu USD, tăng 22%, do giá bình quân tăng 62,1% so cùng kỳ.

## **2. Nhập khẩu**

**Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp thành phố ước thực hiện tháng 02 đạt 2.426,3 triệu USD, giảm 10,5% so tháng trước. Ước tính 2 tháng đầu năm ước đạt 5.136,1 triệu USD, tăng 7,4% so cùng kỳ.**

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố nhập qua cửa khẩu thành phố như sau:

Tổng kim ngạch nhập khẩu tháng 02 ước đạt 2.417 triệu USD, tăng 9,4% so tháng trước. Ước tính 2 tháng đầu năm đạt 4.626,5 triệu USD, tăng 10,1% (+425,5 triệu USD). Chia ra:

- + Thành phần kinh tế Nhà nước đạt 243,1 triệu USD, chiếm tỷ trọng 5,3%, giảm 0,5%;
- + Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 2.058,2 triệu USD, chiếm 44,5%, tăng 26,1%;
- + Thành phần kinh tế ngoài nhà nước 2.325,2 triệu USD, chiếm 50,2%, tương đương cùng kỳ năm trước.

Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong 02 tháng đầu năm 2017:

- Máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện ước đạt 1.215,3 triệu USD, chiếm tỷ trọng lớn 26,3%, tăng 51% so cùng kỳ. Thị trường nhập khẩu chủ yếu từ Mỹ, Trung Quốc

- Máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng khác ước đạt 595,8 triệu USD, chiếm tỷ trọng 12,9%, tăng 5,2% so cùng kỳ. Nhập khẩu chủ yếu từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Singapore, Nhật Bản.

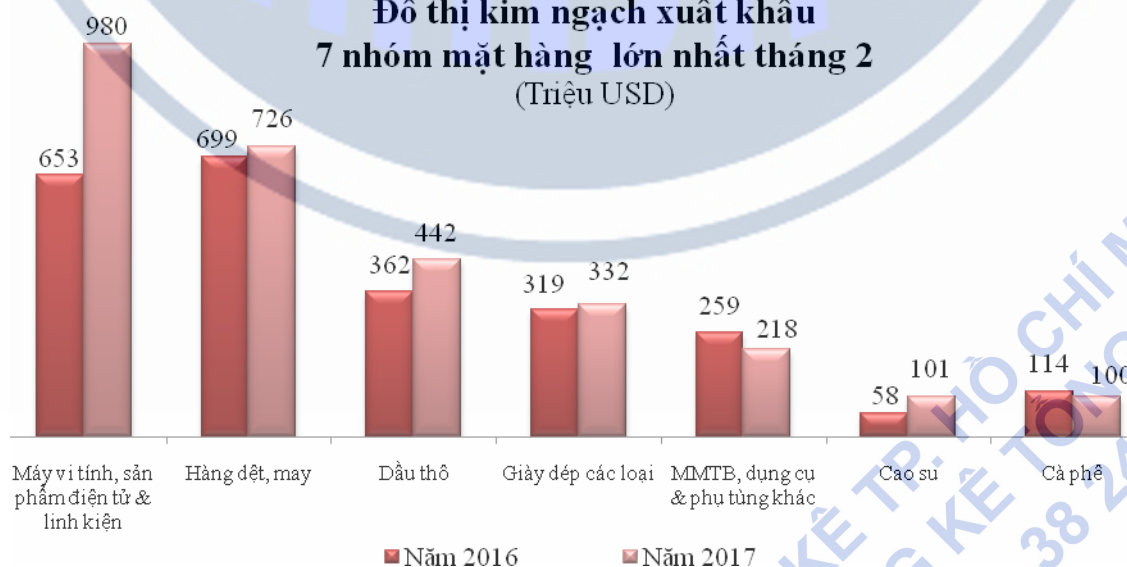
- Vải các loại ước đạt 257,3 triệu USD, chiếm tỷ trọng 5,7%, giảm 9,1%. Nhập khẩu chủ yếu từ Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật.

- Chất dẻo nguyên liệu 218,4 triệu USD, chiếm tỷ trọng 4,7%, tăng 8,7%.

- Sắt thép các loại 192,3 triệu USD, chiếm tỷ trọng 4,2%, tăng 6%. Thị trường chính là Trung Quốc, Nhật, Hàn Quốc, Đài Loan

- Dược phẩm 162,5 triệu USD, chiếm tỷ trọng 3,5%, giảm 20,8%. Nhập khẩu chủ yếu từ Singapore, Pháp, Ấn Độ, Anh, Đức, Bỉ.

**Đồ thị kim ngạch xuất khẩu  
7 nhóm mặt hàng lớn nhất tháng 2  
(Triệu USD)**



## VI. VẬN TẢI

Tổng doanh thu vận tải (thuần túy) tháng 2 ước đạt 7.248,2 tỷ đồng, giảm 9% so với tháng trước và giảm 9,7% so tháng cùng kỳ. Hai tháng đầu năm ước đạt 15.060 tỷ đồng, tăng 21,6% so cùng kỳ. Trong đó vận tải hàng hóa tăng 22,1%. Vận tải hành khách tăng 20,4%.



## Doanh thu vận chuyển hàng hóa và hành khách 2 tháng đầu năm

	Doanh thu 2 tháng (tỷ đồng)		so sánh với cùng kỳ năm 2015 (%)	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
<b>Tổng số</b>	<b>10.781,1</b>	<b>4.278,9</b>	<b>122,1</b>	<b>120,4</b>
<i>*Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Kinh tế nhà nước	773,5	62,3	109,4	121,8
Kinh tế ngoài nhà nước	9.946,2	3.194,8	123,1	124,1
Kinh tế có vốn nước ngoài	61,4	1.021,8	128,8	110,0
<i>*Phân theo phương tiện vận tải</i>				
Trong đó : Đường bộ	6.652,4	3.264,2	127,1	125,2
Đường sông	970,1	62,6	105,3	90,2
Đường biển	3.132,1		117,7	
Đường hàng không	26,6	952,166	139,7	108,3

**\* Vận tải hàng hóa:** Doanh thu 2 tháng đầu năm ước đạt 10.781,1 tỷ đồng, tăng 22,1% so cùng kỳ năm trước. Khu vực kinh tế nhà nước chiếm 7,2%, tăng 9,4% so cùng kỳ. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 92,3%, tăng 23,1%.

Vận tải đường bộ chiếm 61,7%, tăng 27,1%. Vận tải đường biển chiếm 29,1%, tăng 17,7%.

**\* Vận tải hành khách:** Doanh thu 2 tháng đầu năm ước đạt 4.278,9 tỷ đồng, tăng 20,4% so cùng kỳ. Kinh tế ngoài nhà nước chiếm chủ yếu 74,7%, tăng 24,1% so cùng kỳ; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 23,9%, tăng 10%.

Vận tải đường bộ chiếm 76,3%, tăng 25,2%, đường hàng không chiếm 22,3%, tăng 8,3%.

## VII. TÀI CHÍNH

### 1. Tài chính

**Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước** 2 tháng ước thực hiện 57.698 tỷ đồng, đạt 16,59% dự toán, tăng 15,32% so cùng kỳ. Trong đó thu nội địa 40.922 tỷ đồng, đạt 18,07% dự toán, tăng 16,13% so cùng kỳ; thu từ dầu thô 2.175 tỷ đồng, đạt 17,54% dự toán, tăng 2,37% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 14.600 tỷ đồng, đạt 13,39% dự toán, tăng 15,24% so cùng kỳ.

#### Thu ngân sách trên địa bàn

	Năm 2017 (Tỷ đồng)		% thực hiện 2 tháng năm 2017 so với	
	Dự toán	Ước TH 2 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2016
<b>Tổng thu cân đối ngân sách NN</b>	<b>347.882</b>	<b>57.698</b>	<b>16,59</b>	<b>115,32</b>
I- Thu nội địa	226.482	40.922	18,07	116,13
Trong đó:				
1. Doanh nghiệp nhà nước	26.447	4.275	16,17	89,64
2. Khu vực ngoài nhà nước	57.147	10.550	18,46	107,94
3. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	66.884	11.493	17,18	117,47
II- Thu hoạt động xuất nhập khẩu	109.000	14.600	13,39	115,24
III- Thu từ dầu thô	12.400	2.175	17,54	102,37

Thu từ doanh nghiệp nhà nước chiếm 10,45% tổng thu nội địa, giảm 10,36% so cùng kỳ. Trong đó: Nhà nước trung ương ước thực hiện 2.746 tỷ đồng, đạt 15,04% dự toán, giảm 13,76% so cùng kỳ; Nhà nước địa phương ước thực hiện 1.530 tỷ đồng, đạt 18,68% dự toán, giảm 3,52% so cùng kỳ. Thu từ khu vực ngoài nhà nước 10.550 tỷ đồng, tăng 7,94% so cùng kỳ. Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài 11.493 tỷ đồng, tăng 17,47% so cùng kỳ.

**Thu cân đối ngân sách địa phương 2 tháng ước đạt 16.551 tỷ đồng, đạt 24,43% dự toán, tăng 40,38% so cùng kỳ năm 2016.**

**Tổng chi ngân sách địa phương** (trừ tạm ứng) 2 tháng ước thực hiện 6.941 tỷ đồng, đạt 9,83% dự toán, tăng 12,42% so cùng kỳ.

### Chi ngân sách địa phương

	Năm 2017 (Tỷ đồng)		% thực hiện 2 tháng năm 2017 so với	
	Dự toán	Ước TH 2 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2016
<b>Tổng chi</b> (trừ tạm ứng)	<b>70.647</b>	<b>6.941</b>	<b>9,83</b>	<b>112,42</b>
Trong đó:				
I- Chi đầu tư phát triển	25.147	2.240	8,91	101,19
II- Chi thường xuyên	34.200	4.677	13,68	118,23
Trong đó:				
Sự nghiệp kinh tế	6.054	427	7,05	144,55
Sự nghiệp giáo dục đào tạo	10.551	1.385	13,12	123,47
Sự nghiệp y tế	2.300	272	11,84	88,79
Quản lý hành chính	5.661	805	14,21	115,64

Chi đầu tư phát triển 2.240 tỷ đồng, đạt 8,91% dự toán, tăng 1,19% so cùng kỳ. Chi thường xuyên 4.677 tỷ đồng, đạt 13,68% dự toán, tăng 18,23% so cùng kỳ; trong đó, chi sự nghiệp kinh tế 427 tỷ đồng, đạt 7,05% dự toán, tăng 44,55%; chi sự nghiệp giáo dục đào tạo 1.385 tỷ đồng, đạt 13,12% dự toán, tăng 23,47%; chi sự nghiệp y tế 272 tỷ đồng, đạt 11,84% dự toán, giảm 11,21%; chi quản lý hành chính 805 tỷ đồng, đạt 14,21% dự toán, tăng 15,64% so cùng kỳ 2016.

## 2. Thị trường chứng khoán

Đến cuối tháng 01 năm 2017, tổng số mã chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 324 gồm 322 mã cổ phiếu, 1 mã chứng chỉ quỹ và 1 mã quỹ ETF, tăng 2 mã cổ phiếu so với cuối năm 2016 (ngày 13/01 mã cổ phiếu FTS của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT giao dịch ngày đầu tiên; ngày 19/01 mã cổ phiếu BHN của Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội giao dịch ngày đầu tiên).

Giá trị vốn hóa thị trường là 1.599.196,68 tỷ đồng, tăng 7,16% so với cuối năm 2016. Trong tháng 01/2017 có 17 phiên giao dịch, 11 phiên tăng điểm và 6 phiên giảm điểm. VN-Index trong tháng có xu hướng tăng dần về cuối. Đến cuối tháng, VN-Index đạt 697,28 điểm, tăng 4,87% (tương ứng tăng 32,41 điểm) so với cuối năm 2016.

Khối lượng giao dịch của tháng 01/2017 đạt 1.693,59 triệu chứng khoán, giảm 41,41% so với tháng trước. Giá trị giao dịch của tháng đạt 37.316,08 tỷ đồng, giảm 34,47% so tháng trước. Trung bình mỗi phiên có 99,62 triệu chứng khoán được chuyển

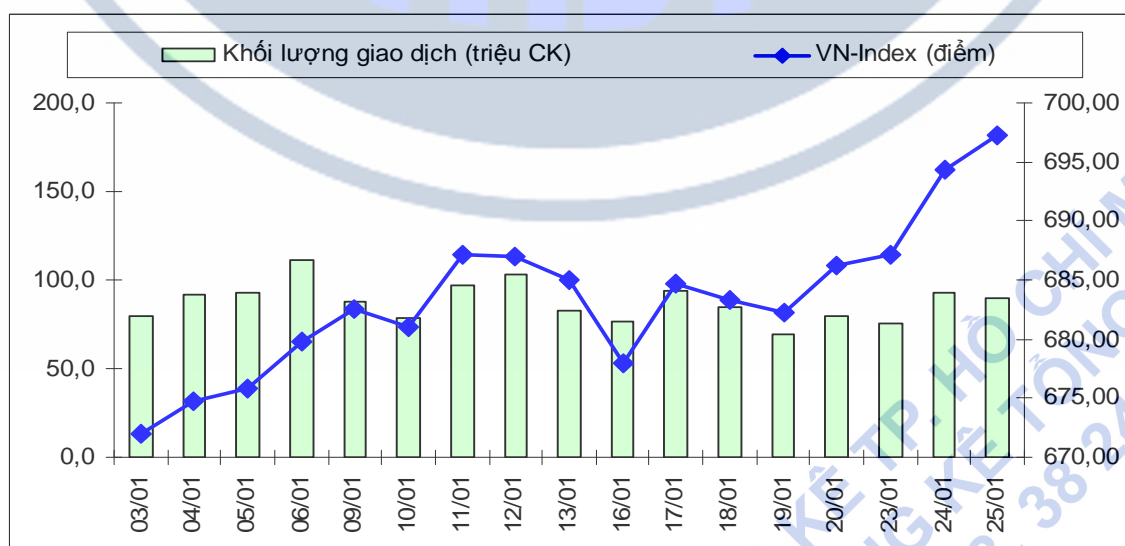
nhượng với giá trị 2.195,06 tỷ đồng. Khối lượng giao dịch trung bình mỗi phiên giảm 24,17% và giá trị giao dịch giảm 15,19% so với tháng trước.

Đến cuối tháng 01 năm 2017, VN-Index đạt mức thấp nhất vào ngày 03/01 với 672,01 điểm và đạt mức cao nhất vào ngày 25/01 với 697,28 điểm.

### Giao dịch chứng khoán trên thị trường niêm yết

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	1 tháng năm 2017	Tháng 01/2017 so tháng 12/2016	1 tháng so cùng kỳ	
<b>Tổng khối lượng giao dịch (triệu CK)</b>	<b>1.693,59</b>	<b>58,59</b>	<b>64,00</b>	
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	1.683,48	58,72	63,72	
Trái phiếu	8,00	46,13	272,55	
Chứng chỉ quỹ & ETF	2,11	34,09	199,06	
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	1.486,51	66,06	62,30	
Giao dịch thỏa thuận	207,08	32,34	79,59	
<b>Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)</b>	<b>37.316,08</b>	<b>65,53</b>	<b>97,46</b>	
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	36.459,60	66,17	95,98	
Trái phiếu	834,63	46,87	286,92	
Chứng chỉ quỹ & ETF	21,85	35,17	230,24	
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	29.782,48	70,56	92,81	
Giao dịch thỏa thuận	7.533,60	51,14	121,54	

### Đồ thị VN-Index tháng 01/2017 trên SGDCK TP.HCM



Cập nhật đến ngày 15/02/2017, tổng số mã chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 324. Giá trị vốn hóa thị trường là 1.633.577,33 tỷ đồng, tăng 9,46% so với cuối năm 2016; VN-Index đạt 711,57 điểm, tăng 46,70 điểm so với cuối năm 2016 (tương ứng tăng 7,02%).

## VIII. HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA XÃ HỘI

### 1. Trật tự an toàn xã hội (từ ngày 16/12/2016 đến ngày 15/01/2017)

**1.1. Vi phạm kinh tế:** phát hiện 106 vụ vi phạm kinh tế trong đó bao gồm: buôn lậu và buôn bán, vận chuyển hàng ngoại nhập (47 vụ); mua bán hàng cấm (36 vụ); kinh doanh hàng hóa không có hóa đơn, chứng từ (01 vụ); sản xuất, buôn bán hàng giả, vi phạm sở hữu công nghiệp (18 vụ) và kinh doanh hàng hóa trái phép, trốn thuế (04 vụ). Thu giữ hàng hóa trị giá khoảng 5,6 tỷ đồng.

Lĩnh vực tội phạm môi trường: đã lập biên bản xử lý 39 vụ vi phạm về các hành vi gây ô nhiễm môi trường, vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại, vi phạm quy định về phòng ngừa sự cố môi trường, vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, vi phạm các quy định về bảo vệ động vật quý hiếm. Ra quyết định xử lý hành chính 11 vụ, nộp kho bạc Nhà nước khoảng 1,4 tỷ đồng.

**1.2. Phạm pháp hình sự:** đã xảy ra 422 vụ phạm pháp hình sự giảm 9,25% (-43 vụ) so với cùng kỳ năm 2016; có 13/24 quận, huyện phạm pháp hình sự được kéo giảm; làm chết 10 người, bị thương 69 người, thiệt hại tài sản trị giá khoảng 15 tỷ đồng.

Trong đó, có 05 loại án được kéo giảm gồm: Giết người 08 vụ (- 03 vụ); cướp tài sản 13 vụ (- 01 vụ); hiếp dâm 01 vụ (-06 vụ); cướp giật tài sản 62 vụ (- 33 vụ); lừa đảo - lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản 16 vụ (- 25 vụ). Tuy nhiên, có 06 loại án tăng gồm: giao cấu trẻ em 04 vụ (+ 01 vụ); cưỡng đoạt tài sản 04 vụ (+ 02 vụ); cố ý gây thương tích 50 vụ (+ 12 vụ); chống người thi hành công vụ 08 vụ (+ 05 vụ); trộm cắp tài sản 243 vụ (+ 06 vụ, trong đó xảy ra 140 vụ trộm xe gắn máy) và án khác 12 vụ (+ 01 vụ).

Số vụ phạm pháp hình sự đã được điều tra khám phá nhanh là 289 vụ (đạt 68,5%) và bắt 294 người vi phạm.

### 1.3. Tình hình hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội:

**Ma túy:** Đã khám phá 154 vụ, bắt 310 người mua bán – tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; thu giữ khoảng 547,3002 gram hêrôin; 41,4 kg MTTH; 327,7 gram cần sa; 01 khẩu súng; 03 xe ô tô; 98 xe gắn máy; 117 ĐTDD; 1,4 tỷ đồng và một số dụng cụ để phân chia và sử dụng ma túy. Đã khởi tố 114 vụ, bắt 144 người, xử lý hành chính 40 vụ, 166 người.

**Mại dâm và tệ nạn xã hội khác:** Công an thành phố tiếp tục phối hợp với Ban, ngành chức năng khác kiểm tra hành chính các cơ sở kinh doanh về nhà hàng, khách sạn, quán bar, vũ trường, karaoke, ... Qua đó phát hiện xử lý 09 vụ mua, bán dâm.

**Cờ bạc, cá độ:** Đã khám phá, xử lý 31 vụ bắt 276 người tổ chức cờ bạc, thu giữ khoảng 640 triệu đồng và nhiều hiện vật.

**1.4. Trật tự an toàn giao thông:** đã xảy ra 352 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 55 người, bị thương 276 người. Trong đó có 62 vụ tai nạn giao thông đường bộ từ ít nghiêm trọng trở lên giảm 20% (-16 vụ) so với cùng kỳ năm trước và 289 vụ va chạm, làm bị thương nhẹ 263 người, hư hỏng 138 xe các loại.

Không xảy ra tai nạn giao thông đường thủy; xảy ra 01 vụ tai nạn giao thông đường sắt, làm chết 01 người.

Đã lập biên bản hành chính 46.358 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, kiểm tra và xử lý 796 trường hợp nghi vấn xe quá khổ, chở hàng quá tải; tạm giữ 6.124 xe các loại, tước giấy phép lái xe 7.505 trường hợp, ra quyết định xử phạt 28.080 trường hợp, chuyển kho bạc nhà nước khoảng 17,1 tỷ đồng.

**1.5. Về tình hình cháy, nổ:** Trong tháng trên địa bàn thành phố đã xảy ra 98 vụ cháy giẫm 33,33% (-49 vụ) so với cùng kỳ năm trước. Thiệt hại về người: chết 01 người và bị thương 06 người, thiệt hại về tài sản ước khoảng 55 triệu đồng (trong đó có 17 vụ chưa ước tính được thiệt hại). Nguyên nhân do sự cố các hệ thống, thiết bị điện, bất cẩn trong sử dụng lửa và vi phạm quy định phòng cháy chữa cháy trong hàn cắt.

Thành phố xảy ra 01 vụ nổ, làm chết 01 người. Nguyên nhân do bất cẩn trong quá trình hàn cắt kim loại gây nổ.

**2. Giải quyết việc làm:** Trong tháng các thành phần kinh tế đã thu hút 24.681 lao động vào làm việc, giảm 5,79% so với tháng trước; số việc làm mới tạo ra là 10.512 việc làm, giảm 14,60% so với tháng trước.

Như vậy, trong 02 tháng đầu năm 2017, đã có 50.879 lượt người được giải quyết việc làm chiếm 18,17% so với kế hoạch, số chỗ việc làm mới tạo ra là 22.821 chỗ làm chiếm 18,26% so với kế hoạch.

**Chính sách bảo hiểm thất nghiệp:** Từ ngày 3/1 đến 25/1, trên địa bàn có 6.063 lao động nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp, số người nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp là 5.961 người, số người được tư vấn - giới thiệu việc làm là 6.069 người (1.963 người có việc làm), số người được hỗ trợ học nghề là 1.107 người.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội của thành phố Hồ Chí Minh tháng 02 năm 2017.

CỤC THỐNG KÊ TP. HỒ CHÍ MINH  
PHÒNG THỐNG KÊ TỔNG HỢP  
ĐT: 38 299 838, 38 244 733